

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

- *Người yêu cầu*: Ông Lê Quý P, sinh ngày 12/10/1994. Căn cước công dân số 049094011553 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/9/2021. Địa chỉ: 77/39 L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu*: Bà Lê Thị Mỹ S, sinh ngày 06/9/1996. Căn cước số 066196017557 do Bộ Công an cấp ngày 07/8/2025. Địa chỉ thường trú: 138/36 Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2015, ngày 05 tháng 5 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S có 01 con chung là Lê Kiều Bảo N, sinh ngày 28/12/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Phương trực tiếp nuôi dưỡng, bà S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S xác nhận không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S phải chịu. Hai bên thỏa thuận lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình do ông Lê Quý P chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S có 01 con chung là Lê Kiều Bảo N, sinh ngày 28/12/2016.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Lê Kiều Bảo N cho ông Lê Quý P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Mỹ S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 03/2026 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Lê Thị Mỹ S chậm trả tiền cấp dưỡng thì bà Lê Thị Mỹ S phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S xác nhận không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Lê Quý P và bà Lê Thị Mỹ S phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận ông Lê Quý P chịu toàn bộ lệ phí 300.000 đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Lê Quý P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011853 ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV4 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV4 - TP.HCM;
- UBND xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh
(Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số
73 do UBND xã T, huyện M
(cũ) cấp ngày 05/5/2017);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu